

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày: 11/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ - TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Hoàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Hoàng Đình Lộc**, nghề nghiệp: Hưu trí.

Ông **Nguyễn Văn Hữu**, nghề nghiệp: Hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa bà **Bạch Thị Hà**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa Ông **Bùi Đức Lâm**, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở- Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/TLST-HS, ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/7/1989.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952. Hai ông bà hiện trú tại: xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh, chị, em ruột: có 05 người bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 18/6/2017, Nguyễn Văn H cùng với anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T1, anh Trần Quang Đ và chị Nguyễn Thị H1 đi đến bãi biển xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà chơi và tắm biển bằng xe ô tô của anh Nguyễn Văn T1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi tắm biển và ăn uống xong thì cả nhóm lên xe ô tô đi về, khi lên xe thì anh T1 ngồi ghế phía trước bên phụ, H ngồi ở ghế phía sau bên lái, anh T ngồi ở ghế phía sau bên phụ, chị H1 ngồi ghế sau ở giữa H và anh T, còn anh Trần Quang Đ thì ngồi cầm lái. Trên đường đi về anh T1 và chị H1 có đổi chỗ ngồi cho nhau, còn lại những người khác vẫn ngồi tại vị trí cũ. Lúc đi về thì có người gọi điện nên anh T đưa chiếc điện thoại Iphone 6S, màu hồng ra nghe, sau khi nghe điện thoại xong thì anh T bỏ chiếc điện thoại nói trên vào hộc để đồ ở cánh cửa phía sau bên phụ của xe ô tô. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, thì anh Đ điều khiển xe ô tô đi về đến cách nhà anh T khoảng chừng 100 mét, do đường hẹp nên anh Đ dừng xe lại. Sau khi xe dừng thì chị H1, anh T, anh T1 xuống xe đi bộ vào nhà, trong lúc xuống xe thì anh T đã bỏ quên điện thoại ở trên xe. Khi chỉ còn anh Đ trên xe, lúc này H nhìn sang vị trí hộc để đồ ở cánh cửa phía sau bên phụ thì thấy chiếc điện thoại iphone 6S của anh T để ở đó, nên H đã lấy bỏ vào túi quần của mình cất dấu. Lúc này, anh Đ đang ngồi ở vị trí ghế lái phía trước nên không biết việc H đã lấy trộm chiếc điện thoại nói trên. Sau khi chở mọi người về đến khu vực chợ Già, xã K thì anh Đ tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào thành phố Hà Tĩnh để đón khách.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Thỏa mới chợt nhớ là đã quên điện thoại ở trên xe, nên đã gọi điện thoại cho chị H1 và nhờ chị H1 hỏi xem có ai cầm hộ không nhưng không có kết quả. Lúc này, anh T1 cũng gọi điện thoại cho H để hỏi H có cầm điện thoại của anh T không thì H trả lời là không cầm rồi tắt máy. Sau đó, H lấy chiếc điện thoại vừa trộm được bỏ vào cốp xe mô tô 38M1-178.91 để cất dấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị H1 và anh T1 quay lại nhà anh T chơi đồng thời gọi điện thoại bảo H đến chơi cùng. Tại đây, mọi người đã nói chuyện về việc anh T bị mất điện thoại nhưng H vẫn không nói gì, rồi mọi người cùng nhau đi uống cà phê, còn chị H1 thì ra về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì anh T nhận được điện thoại của chị H1 nói “*Điện thoại đang ở gần cây xăng xã Thạch Liên*”. Sau khi nghe anh T1 nói lại nên anh T đã nói với H “*Mày cầm điện thoại tao không, trả cho tao?*” thì H trả lời “*Bạn bè sống với nhau lâu thế mà giờ mày nói tao lấy điện thoại của mày*”, rồi hai người có lời qua tiếng lại, dần đến xô xát và đánh nhau thì được anh T1 can ngăn. Sau đó, anh T1 và anh T đi về nhà, còn H đến một nhà nghỉ tại huyện C thuê ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 19/6/2017, H cầm theo chiếc điện thoại đã lấy trộm được của anh T và đón xe khách đi lên xã M, huyện S, tỉnh Nghệ An nơi H đang làm việc cất dấu. Đến khoảng cuối tháng 8/2017, H đưa chiếc điện thoại trên ra sạc pin rồi nhập mật khẩu màn hình 4599 là bốn số cuối thuê bao của anh T (do trước đó H đã biết). Sau khi mở được khóa màn hình, nhưng do không có mật khẩu Icloud nên không

thể sử dụng được. Nên ngày 03/9/2017, H đưa điện thoại đi ra cửa hàng anh Hoàng Ngọc Đ ở số 47, đường P, thành phố V, tỉnh Nghệ An để nhờ mở mật khẩu Icloud với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, anh Đ vẫn không mở được mật khẩu Icloud của máy nên H đã hỏi giá để bán chiếc điện thoại đó thì được anh Đ trả giá là 1.000.000 đồng. Do đã cài đặt sẵn trước đó nên khi anh Đ mở máy ra kiểm tra thì máy đã tự động báo đến số điện thoại của chị H1. Lúc này, anh T và chị H1 cũng đang đi chơi ở thành phố V nên đã định vị máy qua Icloud và xác định được vị trí của chiếc điện thoại nên đã đi đến cửa hàng điện thoại nói trên. Khi đến nơi thấy anh Đ đang cầm chiếc điện thoại của anh T và H đang có mặt tại đây nên chị H1 đã giữ lấy chiếc điện thoại nói trên. Khi bị phát hiện thì Nguyễn Văn H đã bỏ lại điện thoại cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38M1-178.91 rồi chạy trốn. Đến ngày 25/9/2017, Nguyễn Văn H đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Hà số 17 ngày 07/9/2017 kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 6s, màu hồng, số IMEI: 355687070300574 có trị giá: 6.414.000 đồng.

Bản cáo trạng số 31/Ctr-KSĐT, ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vì thế Tòa án đã ra quyết định trả lại cho bị cáo nên miễn xét. Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H tiếp tục nhận tội và giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Văn T hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Vào chiều ngày 18/6/2017, khi thấy anh T đi xuống xe ô tô và để quên chiếc điện thoại Iphone 6s ở hộc để đồ bên cánh cửa xe, H liền lấy trộm cất dấu vào người để chờ ngày đem sử dụng. Đến ngày 03/9/2017, H đưa chiếc điện thoại lấy trộm được của anh T ra cửa hàng điện thoại ở thành phố V, tỉnh Nghệ An nhờ phá mật khẩu Icloud để sử dụng thì bị anh T phát hiện thu giữ. Tài sản chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá 6.414.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai có tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS; khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng khi thấy người bị hại sơ hở trong việc bảo vệ, quản lý tài sản bị cáo đã nảy sinh lòng tham và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; tại phiên tòa người bị hại đề nghị HĐXX xem xét, chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa việc bị cáo trộm chiếc điện thoại của anh T cũng chỉ nhất thời nảy sinh lòng tham chứ không phải có chủ định từ trước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bản thân bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp lại không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn T trình bày anh đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6s đã bị

bị cáo đã chiếm đoạt, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đến ngày 28/11/2017 xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển kiểm soát 38M1-178.91 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Tòa án đã ra quyết định trả lại chiếc xe này cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 10 (Mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hoàn